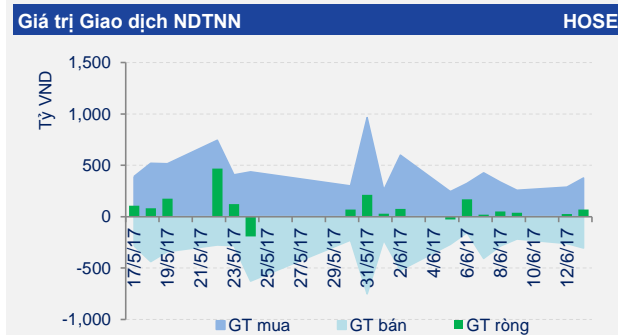
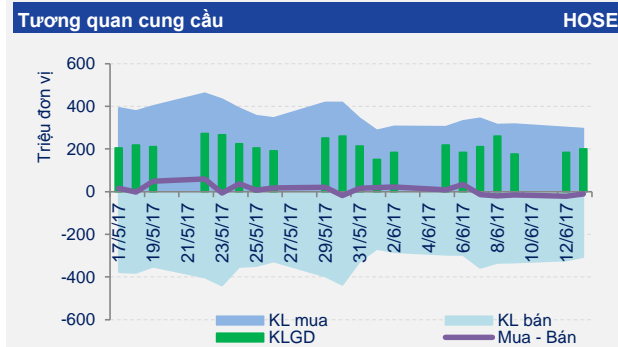


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/6/2017

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index | 756.89 | 97.31 |
| % Thay đổi | ↑ 0.77% | ↑ 0.50% |
| KLGD (CP) | 200,142,495 | 70,927,276 |
| GTGD (tỷ đồng) | 4,332.19 | 648.18 |
| Tổng cung (CP) | 306,785,740 | 111,593,300 |
| Tổng cầu (CP) | 295,805,440 | 106,698,500 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 8,071,357 | 419,100 |
| KL mua (CP) | 10,594,450 | 1,219,042 |
| GTmua (tỷ đồng) | 376.18 | 17.78 |
| GT bán (tỷ đồng) | 305.81 | 8.73 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 70.37 | 9.05 |



| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 1.20% | 11.5 | 2.1 | 2.8% |
| Công nghiệp | ↑ 1.61% | 16.3 | 3.6 | 24.3% |
| Dầu khí | ↑ 0.25% | 16.0 | 3.0 | 1.5% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↓ -0.15% | 18.6 | 4.2 | 2.1% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 0.82% | 16.2 | 2.8 | 0.8% |
| Hàng Tiêu dùng | ↓ -0.06% | 19.3 | 6.4 | 12.7% |
| Ngân hàng | ↑ 1.17% | 14.6 | 1.8 | 14.3% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 1.10% | 8.8 | 1.8 | 11.2% |
| Tài chính | ↑ 0.86% | 22.0 | 2.7 | 29.1% |
| Tiện ích Cộng đồng | ↑ 1.38% | 12.0 | 2.2 | 1.0% |
| VN - Index | ↑ 0.77% | 16.1 | 4.0 | 91.2% |
| HNX - Index | ↑ 0.50% | 11.7 | 1.7 | 8.8% |

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá cầm chừng trong phiên sáng, sau đó bùng nổ về chiều giúp chỉ số VN-Index tiếp tục chinh phục mức điểm cao mới trong 9 năm trở lại đây. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,8 điểm (+0,77%) lên 756,89 điểm; HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,49%) lên 97,31 điểm. Thanh khoản trên hai sàn có sự cải thiện so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 5.395 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 275 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm tới 1391 tỷ đồng. VIC, STB, NVL thỏa thuận lớn với lần lượt 232, 160, 108 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 269 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 232 mã giảm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng là động lực chính giúp thị trường tăng điểm khá mạnh trong phiên hôm nay. Gần như toàn bộ các mã trong nhóm này đều tăng điểm, có thể kể đến như ACB (+1,9%), BID (+2,9%), CTG (+1,5%), EIB (+0,8%), MBB (+0,3%), SHB (+1,4%), STB (+0,7%), VCB (+0,5%). Ngoài ra, không thể không nhắc tới sự tích cực của một số mã lớn khác đã giúp củng cố vững chắc sắc xanh của thị trường VIC (+1,5%), GAS (+1,8%); đặc biệt ROS (+6,9%) tăng trần phiên thứ hai liên tiếp lên mức 120.500 đồng. Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số cổ phiếu trụ cột giảm điểm, đã thu hẹp mức tăng của thị trường VNM (-0,3%), KDC (-2,2%), MSN (-0,6%), MWG (-1,6%), NVB (-8,6%), PVX (-4,8%). Với việc thị trường chứng khoán tiếp tục lập đỉnh cao mới trong vòng 9 năm đã giúp nhóm chứng khoán tăng mạnh SSI (+1,1%), SHS (+6,6%), HCM (+3,1%), VND (+1,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index lập mức điểm cao mới trong 9 năm nhờ sự bùng nổ của cổ phiếu ngân hàng. Mức điểm tăng thêm là khá mạnh, nhưng thanh khoản chỉ cải thiện nhẹ so với phiên trước và vẫn ở dưới mức trung bình của 20 phiên gần đây. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn khá thận trọng trước diễn biến vượt đỉnh của chỉ số. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, chúng tôi vẫn nghiêng về khả năng VN-Index sẽ tiếp đà tăng điểm trong phiên tới với mục tiêu tiếp theo là mốc tâm lý 760 điểm; vùng hỗ trợ trong khoảng 747-752 điểm, không gần lắm cho thấy rủi ro điều chỉnh là hiện hữu. Nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua đuổi cổ phiếu giá cao và nên tận dụng nhịp tăng điểm này để chốt lời những cổ phiếu đã đạt mục tiêu lợi nhuận. Nhà đầu tư trung hạn và dài hạn khuyến nghị tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên để tích lũy thêm cổ phiếu cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/6/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng mạnh dần về chiều, chỉ số đã kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có thời điểm giữa phiên sáng, chỉ số cũng nhúng nhẹ xuống sắc đỏ, tạo đáy trong phiên tại 750,1 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,8 điểm (+0,77%) lên 756,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng 7.800 đồng, BID tăng 550 đồng, VIC tăng 650 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index có diễn biến rất giằng co trong phiên hôm nay khi liên tục tăng giảm đan xen nhau. Chỉ số đạt mức thấp nhất tại 96,18 điểm trong phiên sáng và mức cao nhất tại 97,59 điểm trong phiên chiều. Cuối cùng, bên mua đã giành chiến thắng. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,49%) lên 97,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, SHB tăng 100 đồng, SHS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 70,37 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. STB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 14 tỷ đồng tương ứng với 251 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 204 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 9,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 800 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 345 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự báo FED sẽ tăng lãi suất 1 - 1,25% trong tuần này

Do thị trường lao động thắt chặt, cục Dự trữ Liên bang Mỹ FED dự kiến sẽ tăng lãi suất chuẩn trong tuần này đồng thời cung cấp thêm chi tiết về kế hoạch thu hẹp danh mục đầu tư trái phiếu Kho bạc khổng lồ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá ấn tượng trong phiên hôm nay, kết phiên ở mức cao nhất. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 747-752 điểm (MA5-10) và kháng cự tiếp theo là mốc tâm lý 760 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 729-747 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 695 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục duy trì đà tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo là ngưỡng tâm lý 760 điểm, hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 747-752 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 95,9-97,2 điểm và kháng cự gần nhất tại 98 điểm (đỉnh phiên 7/6). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 91,6-94,3 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 85,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm để hướng đến mốc kháng cự tiếp theo tại 98 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 95,9-97,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,29 - 36,37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng Ngày 13/6 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.408, tăng 2 đồng so với phiên liền trước.

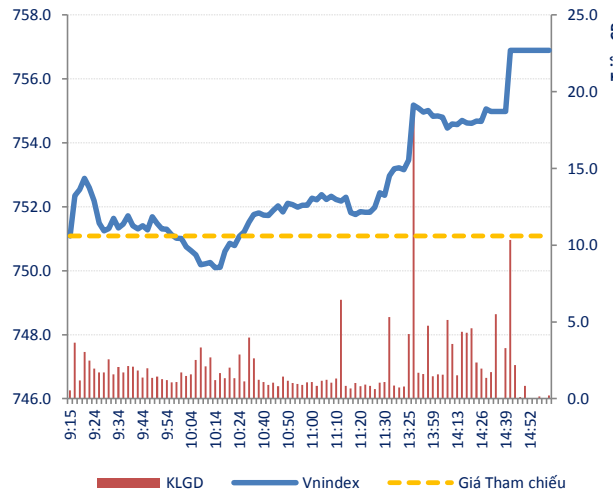
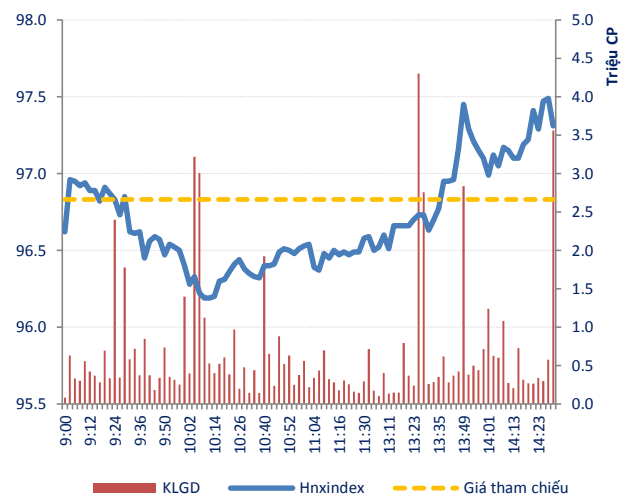
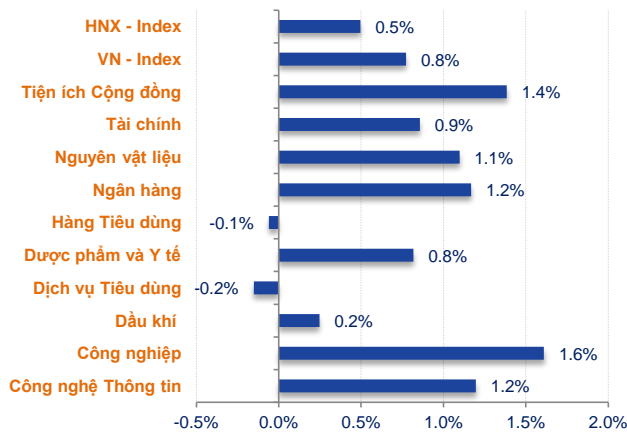
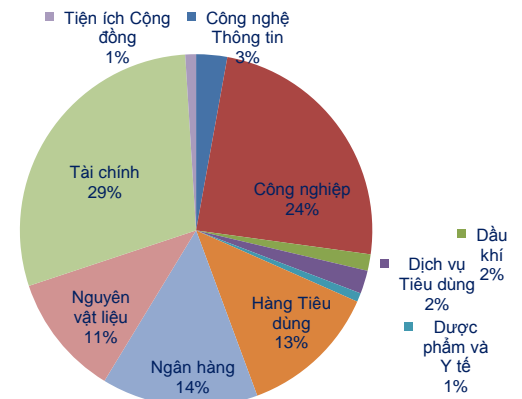
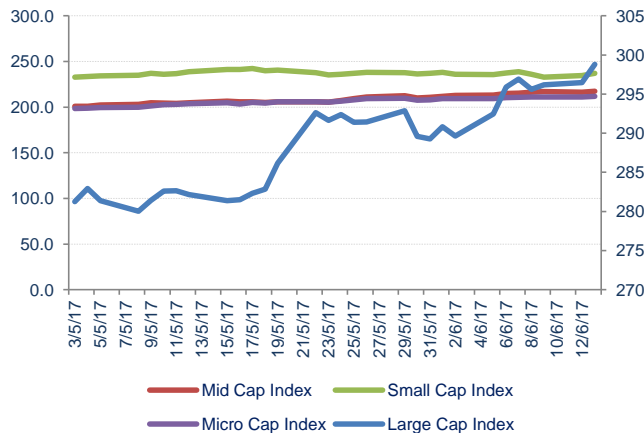
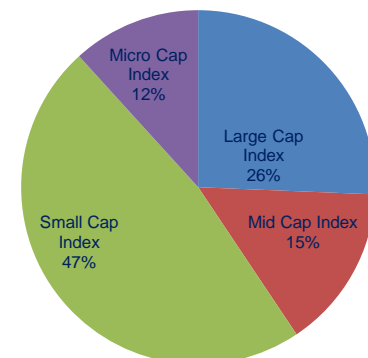
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,61 USD/ounce tương ứng 0,21% xuống 1.266,29 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,15 điểm tương ứng 0,15% xuống 97 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1223 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2687 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,23 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,18 USD tương ứng 0,37% lên 48,47 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,15 USD tương ứng 0,33% lên 46,23 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/6, chỉ số Dow Jones giảm 36,30 điểm tương ứng 0,17% xuống 21.235,67 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 32,45 điểm tương ứng 0,52% xuống 6.175,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,38 điểm tương ứng 0,10% xuống 2.429,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | STB | 1,097,620 | GTN | 329,600 |
| 2 | BCG | 733,380 | TDH | 327,180 |
| 3 | SSI | 428,150 | BHS | 326,530 |
| 4 | DXG | 421,080 | HT1 | 321,320 |
| 5 | DRC | 348,000 | PVD | 313,040 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | HUT | 345,000 | VND | 138,900 |
| 2 | SHB | 188,900 | NTP | 31,000 |
| 3 | VGC | 176,600 | IVS | 22,100 |
| 4 | VCG | 50,000 | KDM | 11,000 |
| 5 | PGS | 38,100 | PVC | 6,200 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| STB | 13.80 | 13.90 | ↑ 0.72% | 21,253,870 |
| BHS | 20.65 | 20.55 | ↓ -0.48% | 7,381,600 |
| DXG | 17.35 | 16.90 | ↓ -2.59% | 7,286,960 |
| HQC | 3.07 | 3.09 | ↑ 0.65% | 6,542,860 |
| AMD | 18.95 | 17.65 | ↓ -6.86% | 6,532,390 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 7.10 | 7.20 | ↑ 1.41% | 11,504,911 |
| KLF | 2.70 | 2.80 | ↑ 3.70% | 9,929,276 |
| PVX | 2.10 | 2.00 | ↓ -4.76% | 7,031,655 |
| ACB | 26.00 | 26.50 | ↑ 1.92% | 4,007,464 |
| SHS | 12.20 | 13.00 | ↑ 6.56% | 2,500,495 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|---------|
| FUCTVGF1 | 9.50 | 10.20 | 0.70 | ↑ 7.37% |
| HOT | 26.50 | 28.35 | 1.85 | ↑ 6.98% |
| ROS | 112.70 | 120.50 | 7.80 | ↑ 6.92% |
| NVT | 3.18 | 3.40 | 0.22 | ↑ 6.92% |
| DAT | 23.20 | 24.80 | 1.60 | ↑ 6.90% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PV2 | 2.00 | 2.20 | 0.20 | ↑ 10.00% |
| NHA | 10.10 | 11.10 | 1.00 | ↑ 9.90% |
| VNF | 52.80 | 58.00 | 5.20 | ↑ 9.85% |
| SJ1 | 15.40 | 16.90 | 1.50 | ↑ 9.74% |
| VCR | 5.20 | 5.70 | 0.50 | ↑ 9.62% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|--------|----------|
| RIC | 8.90 | 8.28 | -0.62 | ↓ -6.97% |
| VCF | 188.00 | 175.00 | -13.00 | ↓ -6.91% |
| AMD | 18.95 | 17.65 | -1.30 | ↓ -6.86% |
| VSI | 16.30 | 15.20 | -1.10 | ↓ -6.75% |
| TNT | 4.20 | 3.92 | -0.28 | ↓ -6.67% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| ARM | 34.20 | 30.80 | -3.40 | ↓ -9.94% |
| NDF | 18.30 | 16.50 | -1.80 | ↓ -9.84% |
| TPP | 21.50 | 19.40 | -2.10 | ↓ -9.77% |
| PJC | 27.80 | 25.10 | -2.70 | ↓ -9.71% |
| TV3 | 55.60 | 50.30 | -5.30 | ↓ -9.53% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| STB | 21,253,870 | 1.8% | 233 | 59.1 | 1.1 |
| BHS | 7,381,600 | 3250.0% | 1,534 | 13.5 | 1.7 |
| DXG | 7,286,960 | 24.2% | 2,924 | 5.9 | 1.3 |
| HQC | 6,542,860 | 2.0% | 188 | 16.3 | 0.3 |
| AMD | 6,532,390 | 5.2% | 651 | 29.1 | 1.7 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 11,504,911 | 7.4% | 888 | 8.0 | 0.6 |
| KLF | 9,929,276 | 1.0% | 104 | 26.1 | 0.3 |
| PVX | 7,031,655 | 4.6% | 349 | 6.0 | 0.7 |
| ACB | 4,007,464 | 10.7% | 1,514 | 17.2 | 1.8 |
| SHS | 2,500,495 | 10.8% | 1,196 | 10.2 | 1.1 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|--------|--------|------|-------|-------|-----|
| UCTVGF | ↑ 7.4% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| HOT | ↑ 7.0% | 8.7% | 1,158 | 22.9 | 2.1 |
| ROS | ↑ 6.9% | 8.9% | 999 | 112.8 | 9.7 |
| NVT | ↑ 6.9% | 0.7% | 69 | 46.3 | 0.4 |
| DAT | ↑ 6.9% | 6.1% | 708 | 32.8 | 1.9 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| PV2 | ↑ 10.0% | -21.5% | (1,234) | - | 0.4 |
| NHA | ↑ 9.9% | 12.3% | 1,393 | 7.2 | 0.9 |
| VNF | ↑ 9.8% | 21.1% | 8,794 | 6.0 | 1.2 |
| SJ1 | ↑ 9.7% | 17.7% | 2,513 | 6.1 | 1.0 |
| VCR | ↑ 9.6% | 2.4% | 209 | 24.9 | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| STB | 1,097,620 | 1.8% | 233 | 59.1 | 1.1 |
| BCG | 733,380 | 1.9% | 243 | 28.8 | 0.7 |
| SSI | 428,150 | 13.7% | 2,131 | 12.3 | 1.5 |
| DXG | 421,080 | 24.2% | 2,924 | 5.9 | 1.3 |
| DRC | 348,000 | 23.4% | 3,176 | 10.2 | 2.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HUT | 345,000 | 18.1% | 2,529 | 4.9 | 0.9 |
| SHB | 188,900 | 7.4% | 888 | 8.0 | 0.6 |
| VGC | 176,600 | 14.0% | 1,979 | 9.8 | 1.4 |
| VCG | 50,000 | 6.8% | 1,129 | 16.5 | 1.4 |
| PGS | 38,100 | 9.9% | 1,949 | 9.2 | 0.9 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 221,620 | 44.5% | 6,991 | 21.8 | 8.9 |
| VCB | 137,974 | 14.7% | 2,000 | 19.2 | 2.8 |
| SAB | 124,344 | 34.0% | 7,255 | 26.7 | 9.9 |
| VIC | 111,707 | 3.9% | 641 | 66.1 | 4.3 |
| GAS | 105,617 | 18.9% | 4,115 | 13.4 | 2.6 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 25,633 | 10.7% | 1,514 | 17.2 | 1.8 |
| VCS | 9,906 | 50.6% | 12,032 | 13.7 | 6.1 |
| VCG | 8,216 | 6.8% | 1,129 | 16.5 | 1.4 |
| SHB | 7,946 | 7.4% | 888 | 8.0 | 0.6 |
| PVI | 7,453 | 8.2% | 2,491 | 13.4 | 1.1 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| NVT | 6.25 | 0.7% | 69 | 46.3 | 0.4 |
| KAC | 5.08 | 1.3% | 141 | 187.6 | 2.2 |
| QCG | 4.85 | 1.8% | 256 | 80.4 | 1.5 |
| MCP | 3.87 | 12.3% | 1,661 | 15.7 | 1.8 |
| TDW | 3.63 | 14.7% | 2,352 | 9.7 | 1.4 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| BHT | 4.82 | -83.5% | (5,987) | - | 1.2 |
| VGP | 4.22 | 9.4% | 1,910 | 15.1 | 1.4 |
| PDC | 4.13 | 6.9% | 647 | 6.0 | 0.4 |
| VCR | 3.79 | 2.4% | 209 | 24.9 | 0.6 |
| BXH | 3.55 | 15.7% | 2,986 | 5.2 | 0.8 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
